

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến chung

Tuần qua, các thị trường chứng khoán thế giới đã có diễn biến khá tích cực mà tâm điểm vẫn là sự phục hồi của thị trường chứng khoán Mỹ sau khi FED quyết định giữ lãi suất cơ bản ở mức thấp và chỉ số CPI của Mỹ chỉ tăng nhẹ trong tháng 1/2010.

Thị trường trong nước sau kỳ nghỉ Tết cũng đã tiếp nối đà tăng điểm nhưng mức tăng cũng như lượng giao dịch đều không được như kỳ vọng. Kết thúc phiên, VN-Index tăng nhẹ 0,6% lên mức 510,02 điểm trong khi HNX-Index tăng 0,57%, đóng cửa ở mức 165,6 điểm. Tính trên cả 2 sàn, giá trị giao dịch chỉ đạt khoảng 1,2 nghìn tỷ Đồng.

Quan điểm đầu tư

Có vẻ như những thông tin tích cực từ thị trường thế giới đã có tác động không quá tích cực đối với tâm lý của nhà đầu tư trong nước. Lượng cung bán ra vẫn luôn sẵn sàng ở các mức giá cao đã cản trở đà đi lên của thị trường trong phiên giao dịch hôm nay.

Bên cạnh đó, những thông tin về việc một loạt các nguyên, nhiên liệu đầu vào như than, xăng và sắp tới là điện tăng giá đã khiến cho nguy cơ lạm phát tăng cao đang ngày càng rõ nét hơn. Trong tuần này, rất có thể các thông tin về chính sách tiền tệ áp dụng cho tháng 3 sẽ được công bố và nhiều nhà đầu tư vẫn đang chờ đợi các thông tin chính thức trước khi ra quyết định đầu tư.

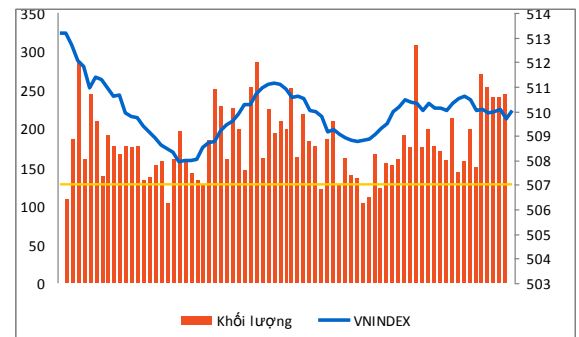
Trên phương diện phân tích kỹ thuật, VN-Index vẫn đang duy trì xu thế tăng trong ngắn hạn và đã chớm vượt qua đường xu thế giảm trung hạn. Tuy nhiên, đây chỉ là điều kiện cần trong khi điều kiện đủ để xác lập một xu thế tăng điểm rõ nét là sự cải thiện về khối lượng giao dịch vẫn chưa xuất hiện.

Rất có thể, thị trường sẽ giảm cơ khi VN-Index gặp các ngưỡng kháng cự ở khoảng 517 - 520 điểm. Xem xét trên giá trị cơ bản, nếu mua ở mặt bằng giá này, các nhà đầu tư đang đầu tư với kỳ vọng nền kinh tế nói chung sẽ đạt các kết quả tốt trong năm 2010. Tuy nhiên, với những khó khăn trước mắt, sẽ là quá sớm để lạc quan và chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư nên thận trọng.

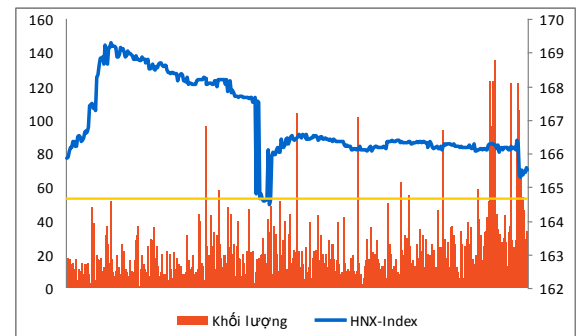
Nếu theo xu thế, các nhà đầu tư cũng nên chờ đợi những tín hiệu về lượng giao dịch trước khi tăng tỷ trọng giải ngân.

Diễn biến giao dịch trong phiên

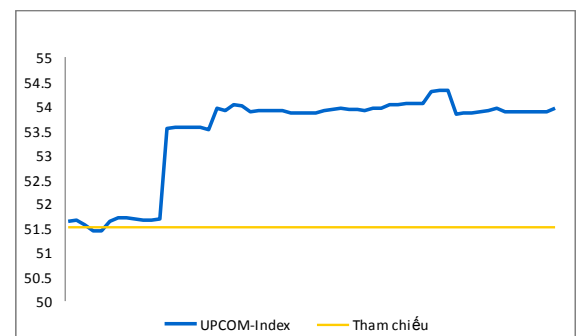
VN-Index



HNX-Index



UPCOM-Index

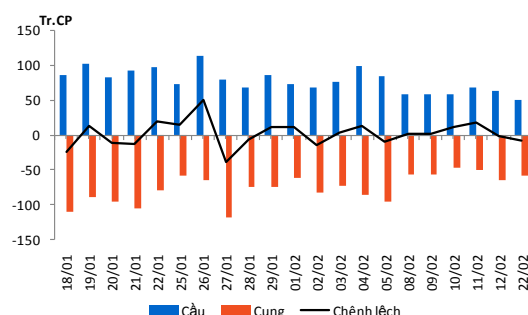


PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

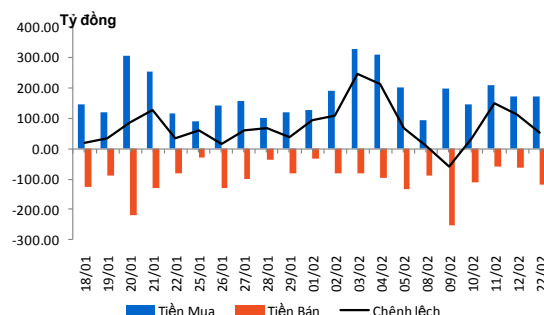


- VN-Index tăng nhẹ phiên đầu năm, mức giá đóng cửa nằm giữa khoảng dao động giá trong ngày trong khi mức mở cửa là mức cao nhất. Như vậy, phiên giao dịch đầu năm vẫn cho thấy bên mua chưa chiếm lĩnh thị trường mặc dù đường xu thế giảm trung hạn đã bị phá vỡ.
- Khối lượng khớp lệnh tiếp tục là điểm gây thất vọng đối với nhà đầu tư khi duy trì mức thấp. Có thể nhận thấy áp lực bán vẫn duy trì tại mức giá cao trong khi lực cầu vẫn yếu. Do đó, thị trường chưa đủ cơ sở để bứt phá tạo thành một xu thế mạnh.
- VN-Index tiếp tục bám sát cạnh trên của dải Bollinger và tiến sát tới mức kháng cự quan trọng 517 – 520 điểm. Cùng với áp lực bán tăng mạnh so với lực cầu có thể thấy khả năng thị trường vượt qua mức kháng cự này để hình thành xu thế tăng ngay trong tuần này là khá nhỏ.
- Trong trường hợp thị trường giảm điểm, VN-Index cần xuyên qua mức hỗ trợ gần nhất tại 500 điểm và 490 điểm trước khi giảm tới mức hỗ trợ quan trọng 470 điểm.

Diễn biến Cung – Cầu



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT

HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	510.02 ↑	3.02	0.60%
KLGD (triệu ck)	21.16 ↓	-2.16	-9.27%
GTGD (tỷ đồng)	913.67 ↓	-100.95	-9.95%
Tổng cung (triệu ck)	41.89 ↓	-6.37	-13.21%
Tổng cầu (triệu ck)	34.44 ↓	-11.13	-24.43%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.72 ↑	0.20	8.04%
KL bán (triệu ck)	2.49 ↑	1.21	95.30%
Giá trị mua (tỷ đồng)	156.03 ↓	-9.25	-5.59%
Giá trị bán (tỷ đồng)	116.38 ↑	57.24	96.79%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SSI	86,000	86,000	0.00	57,780
VNM	90,500	89,500	-1.10	57,068
STB	23,900	23,900	0.00	44,352
VIS	99,000	97,500	-1.52	36,317
KBC	58,500	58,000	-0.85	34,907

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VPH	62,000	65,000	3,000	4.84
ACL	29,000	30,400	1,400	4.83
FBT	12,600	13,200	600	4.76
L10	18,900	19,800	900	4.76
VPL	39,900	41,800	1,900	4.76

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	165.60 ↑	0.94	0.57%
KLGD (triệu ck)	9.01 ↑	1.00	12.52%
GTGD (tỷ đồng)	297.83 ↑	43.57	17.14%
Tổng cung (triệu ck)	16.35 ↑	0.62	3.95%
Tổng cầu (triệu ck)	15.92 ↓	-1.49	-8.58%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.39 ↑	0.19	94.89%
KL bán (triệu ck)	0.07 ↑	0.01	21.86%
Giá trị mua (tỷ đồng)	14.94 ↑	7.70	106.30%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.32 ↑	0.40	20.65%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
KLS	33,400	33,600	0.60	66,515
VCG	49,600	50,300	1.41	39,367
ACB	36,000	36,500	1.39	14,622
VGS	22,400	22,600	0.89	14,437
PVX	24,300	24,400	0.41	13,558

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SJ1	20,000	21,400	1,400	7.00
TCT	80,700	86,300	5,600	6.94
DST	8,700	9,300	600	6.90
TJC	19,100	20,400	1,300	6.81
NHC	39,800	42,500	2,700	6.78

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	53.94 ↑	2.35	4.56%
KLGD (triệu ck)	0.15 ↑	0.05	51.85%
GTGD (tỷ đồng)	1.73 ↑	0.63	56.95%
Tổng cung (triệu ck)	0.39 ↑	0.17	76.77%
Tổng cầu (triệu ck)	0.44 ↑	0.19	78.09%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VND)
SVS	11,400	11,400	0.00	1,243
APS	12,000	12,000	0.00	301
PSP	8,800	8,800	0.00	43
VDS	14,300	14,300	0.00	42
DBM	17,000	17,000	0.00	40

HSX**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
AGD	28,200	26,800	-1,400	-4.96
NHW	22,200	21,100	-1,100	-4.95
APC	35,100	33,400	-1,700	-4.84
DXV	13,100	12,500	-600	-4.58
HT1	15,300	14,600	-700	-4.58

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	43,464	VPL	19,406
BVH	9,133	REE	10,774
FPT	8,356	DPM	10,070
HAG	7,675	VNM	9,453
SSI	7,015	FPT	5,622

HNX**5 cổ phiếu giảm nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
C92	18,600	17,300	-1,300	-6.99
DBT	25,800	24,100	-1,700	-6.59
VE9	15,200	14,200	-1,000	-6.58
VHL	42,700	40,000	-2,700	-6.32
HVT	14,600	13,700	-900	-6.16

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	5,544	KLS	1,776
NTP	3,033	SD7	125
PVS	1,469	NLC	110
VCG	1,333	VTG	64
PLC	1,021	HJS	62

UPCOM

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	26.2	2,720	↑ 0.77	HNX
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	10.5	180	↓ -0.94	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23.0	1,290	↑ 1.32	HNX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	21.5	1,580	↑ 0.47	HNX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	24.6	1,660	↓ -5.02	HNX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	15.0	1,020	→ 0.00	HNX
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	38.0	20,170	↑ 6.15	HNX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	27.2	10,510	↓ -0.37	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.5	7,790	↑ 1.61	HNX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	24.4	54,910	↑ 0.41	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	23.5	23,784	↑ 2.17	HSX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	59.5	12,727	→ 0.00	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	52.0	8,569	↓ -1.89	HSX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	12.4	27,408	↓ -2.36	HSX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	31.2	6,750	→ 0.00	HSX
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	34.8	50,901	↑ 1.16	HSX
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	8.8	540	→ 0.00	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	15	1,925,000	12,300	17/03/2010	Từ 09/02/2010 đến 10/03/2010
Xí nghiệp in Bảo Thanh Niên	78.5	1,912,051	11,000	04/03/2010	Từ 01/02/2010
Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú	55	4,177,700	10,500	01/03/2010	Từ 09/02/2010 đến 22/02/2010.
Công ty Cổ phần Sông Đà 25	50	1,323,200	14,500	05/02/2010	Từ 19/01/2010 đến 29/01/2010
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	04/02/2010	Hủy

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc	HSX	388	12/02/2010
CTCP Sành sử Thủy tinh	HNX	100	12/02/2010
CTCP Chứng khoán VNDIRECT	HNX	450	12/02/2010
CTCP S.P.M	HSX	100	08/02/2010
CTCP Đầu tư phát triển - xây dựng số 2	HSX	11	03/02/2010
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	02/02/2010
CTCP Vật liệu Điện và Viễn Thông Sam Cường	HNX	25	01/02/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Hồng Hà Dầu khí	HNX	80	11/02/2010
CTCP ĐT PT Công nghiệp Thương mại Cù Chi	HSX	90	10/02/2010
Ngân hàng TMCP Miền Tây	HSX	1	08/02/2010
CTCP Xuất Nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam	HNX	40	08/02/2010
CTCP Thương mại Hóc Môn	HNX	35	08/02/2010
CTCP Nhà VN	HSX		08/02/2010
CTCP Sông Đà 207	HNX	55	04/02/2010
CTCP Vận tải và Giao nhận Bía Sài Gòn	HSX	80	03/02/2010
CTCP Gạch ngói cao cấp	HNX		03/02/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	HSX	155.00	40000.00	26/03/2010
CTCP Nhựa – Bao Bì Vĩnh	VBC	HNX	18.98		17/03/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn	SNC	UPCOM			16/03/2010
CTCP Công trình giao thông Đồng Nai	DGT	UPCOM			09/03/2010

CTCP In Hàng không	IHK	UPCOM	17.00	04/03/2010
CTCP Giám định TKV	VQC	UPCOM	14.00	26/02/2010
CTCP Chứng khoán Trảng An	TAS	HNX	139.00	22/02/2010
Công ty cổ phần Tư vấn Di tích và Thiết bị Văn hóa Trung ương	REM	UPCOM	11.49	22/02/2010

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

HNX (Hanoi Stock Exchange)

NBC: Lãi quý IV tăng đột biến, EPS cả năm đạt 13.860 đồng

Theo công bố kết quả kinh doanh quý IV của CTCP Than Núi Béo, doanh thu thuần trong quý đạt 498,67 tỷ đồng; lũy kế cả năm đạt 1.797,58 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp quý IV đạt 84,98 tỷ đồng; lũy kế cả năm đạt 195,2 tỷ đồng. So với 2008, doanh thu thuần tăng 21,5%; lợi nhuận gộp giảm mạnh 17,8%.

Cả năm chi phí bán hàng giảm 48,8% số tuyệt đối là 7,8 tỷ đồng; chi phí quản lý doanh nghiệp giảm mạnh 32,5% tương đương 36,11 tỷ đồng so với năm 2008.

Lợi nhuận thuần quý IV đạt 57,22 tỷ đồng chiếm 73,46% lợi nhuận thuần cả năm (lũy kế cả năm đạt 77,88 tỷ đồng).

Lợi nhuận trước thuế quý IV đạt 58,86 tỷ đồng; lũy kế cả năm đạt 83,16 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế cả năm đạt 83,16 tỷ đồng.

Tính đến hết ngày 31/12/2009, tổng tài sản của NBC đạt 761,86 tỷ đồng giảm 2,3%, nợ phải trả là 487,8 tỷ đồng giảm 14% so với 2008. Vốn điều lệ 60 tỷ đồng, lợi nhuận chưa phân phối là 0 đồng; các quỹ là 94,84 tỷ đồng; quỹ khen thưởng phúc lợi là 77,6 tỷ đồng tăng 24,7 tỷ đồng so với năm 2008.

EPS cả năm đạt 13.860 đồng; Cổ tức thực hiện trong năm 2009 là 15%.

HOSE (Hochiminh Stock Exchange)

TMT: Năm 2009 LNST công ty mẹ đạt 107,2 tỷ đồng

Theo báo cáo tài chính (chưa hợp nhất) của CTCP Ô tô TMT, trong quý IV, công ty đạt 437,8 tỷ đồng doanh thu thuần. Lũy kế cả năm đạt 1.836,2 tỷ đồng, giảm 399 tỷ, tương ứng giảm 18% so mức 2.235 tỷ đồng của năm 2008. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh đạt 54,4 tỷ đồng, gần bằng một nửa lợi nhuận cả năm (119,3 tỷ đồng). Lợi nhuận trước thuế đạt 123,5 tỷ đồng, tăng 21,6 tỷ, tương ứng tăng 21%. Lợi nhuận sau thuế chỉ tăng nhẹ từ 101,8 tỷ lên 107,2 tỷ do năm 2008 công ty được miễn thuế TNDN.

EPS cơ bản đạt năm 2009 đạt 8.525 đồng.

Mới đây, ngày 12/2/2010, TMT đã chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức với tỷ lệ 25% và chốt quyền mua cổ phiếu mới với tỷ lệ 4:1. Mỗi cổ đông sở hữu 4 cổ phiếu sẽ được mua 1 cổ phiếu mới với giá 15.000 đồng.

DPM: Ông Phạm Đăng Nam - TV.HĐQT đã mua 3.000 CP

Ngày 22/02/2010, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM nhận được công văn báo cáo kết quả giao dịch (mua) cổ phiếu của cổ đông nội bộ Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty con; cụ thể như sau:

+ Tên người thực hiện giao dịch: Phạm Đăng Nam

+ Chức vụ tại tổ chức niêm yết: Ủy viên Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – Công ty cổ phần.

+ Mã Chứng khoán giao dịch: DPM

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 0 cổ phiếu.

+ Số lượng cổ phiếu đã giao dịch (mua): 3.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 3.000 cổ phần.

+ Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày 14/12/2009 đến ngày 31/12/2009.

MAFPF1: Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ 7,092 đồng, kỳ báo cáo ngày 11/02/2010

Thông báo thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ của Quỹ đầu tư Tăng trưởng Manulife - MAFPF1:

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Ngày 11/02/2010	KỲ TRƯỚC Ngày 04/02/2010
1	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ	(1,391,390,720)	7,949,655,579
2	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do việc phân phối thu nhập của quỹ đối với các nhà đầu tư		
3	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của quỹ (1+2)	(1,391,390,720)	7,949,655,579
4	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	153,228,045,757	145,278,390,178
5	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	151,836,655,037	153,228,045,757
6	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (*)	7,092	7,157

(*): Tính trên 21.409.530 chứng chỉ quỹ

VFMVF4: Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ 11,816 đồng, kỳ báo cáo ngày 11/02/2010

Thông báo thay đổi giá trị tài sản ròng trong kỳ của Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam - VFMVF4:

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Ngày 11/02/2010	KỲ TRƯỚC Ngày 04/02/2010
1	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ	(10,680,579,235)	51,229,885,265
2	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do việc phân phối thu nhập của quỹ đối với các nhà đầu tư		
3	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của quỹ (1+2)	(10,680,579,235)	51,229,885,265
4	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	963,555,557,778	912,325,672,513

5	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	952,874,978,543	963,555,557,778
6	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (*)	11,816	11,948

(*): Tính trên 80.646.000 chứng chỉ quỹ

**VNS: Bán thành công
510.000 cổ phiếu quỹ**

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam (mã CK: VNS) thông báo kết quả bán cổ phiếu quỹ.

Theo đó, VNS đã bán toàn bộ 510.000 cổ phiếu quỹ đang nắm giữ cho đối tác chiến lược. Mục đích của việc bán cổ phiếu quỹ là để bổ sung nguồn vốn kinh doanh.

Theo đăng ký, giao dịch dự kiến được thực hiện từ 11/2/2010 đến 11/4/2010. Tuy nhiên, ngày 12/2/2010, VNS đã bán xong toàn bộ lượng cổ phiếu quỹ đăng ký.

Kết thúc phiên giao dịch sáng nay, ngày 22/2/2010, VNS tăng 1.800 đồng lên 48.300 đồng/cổ phiếu.

Nguồn thông tin doanh nghiệp: Cafef.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

BỘ PHẬN PHÂN TÍCH

Nghiên cứu thị trường

Hoàng Anh Tuấn
tuanha1@psi.vn

Lê Thanh Tùng
tunglt@psi.vn

Phân tích ngành, công ty

Nguyễn Minh Hạnh
hanhnm@psi.vn

Bùi Đức Hoàn
hoanbd@psi.vn

Trương Trần Dũng
dungtt@psi.vn

Nghiên cứu kinh tế vĩ mô

Phạm Anh Minh
minhpa@psi.vn

Ninh Quang Hải
hainq@psi.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339